|  |  |
| --- | --- |
| **BỘ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ**Số: /TTr-BKHĐT | CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc***Hà Nội, ngày tháng năm 2024* |

**TỜ TRÌNH**

**DỰ THẢO**

**Dự thảo Nghị định quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực kế hoạch và đầu tư (thay thế Nghị định số 122/2021/NĐ-CP ngày 28/12/2021
của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính
trong lĩnh vực kế hoạch và đầu tư)**

Kính gửi: Chính phủ

 Thực hiện quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Bộ Kế hoạch và Đầu tư kính trình Chính phủ dự thảo Nghị định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực kế hoạch và đầu tư (thay thế Nghị định số 122/2021/NĐ-CP ngày 28/12/2021 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực kế hoạch và đầu tư) như sau:

**I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH NGHỊ ĐỊNH**

**1. Cơ sở chính trị, pháp lý**

***1.1. Cơ sở chính trị***

Ngày 09/11/2022, Ban chấp hành Trung ương ban hành Nghị quyết số 27-NQ/TW Hội nghị lần thứ sáu Ban chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về tiếp tục xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam trong giai đoạn mới, trong đó đề ra một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm như: *“Tiếp tục hoàn thiện hệ thống pháp luật và cơ chế tổ chức thực hiện pháp luật nghiêm minh, hiệu quả, bảo đảm yêu cầu phát triển đất nước nhanh và bền vững”*; “…*Tăng cường giám sát, kiểm tra, thanh tra, phát hiện và xử lý nghiêm minh, kịp thời các hành vi vi phạm pháp luật; tăng cường thi hành pháp luật trong các lĩnh vực quan trọng liên quan đến lợi ích thiết yếu của người dân…”* (Mục 3 Phần IV của Nghị quyết). Để thực hiện nhiệm vụ, giải pháp nêu trên, Bộ Kế hoạch và Đầu tư thường xuyên theo dõi tình hình thi hành pháp luật đối với các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý nhà nước của bộ, trong đó có công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực kế hoạch và đầu tư.

Sau gần ba năm triển khai thực hiện, Nghị định số 122/2021/NĐ-CP đã bộc lộ những khó khăn, vướng mắc, bất cập. Do vậy, Bộ Kế hoạch và Đầu tư nhận thấy cần phải rà soát, sửa đổi, bổ sung các quy định chưa phù hợp, các quy định còn thiếu hoặc chưa cập nhật để kịp thời khắc phục những hạn chế trong quá trình áp dụng Nghị định số 122/2021/NĐ-CP, từng bước hoàn thiện các quy định pháp luật về xử phạt vi phạm hành chính và đảm bảo ngăn chặn, xử lý nghiêm minh các hành vi vi phạm trong lĩnh vực kế hoạch và đầu tư.

***1.2. Cơ sở pháp lý***

*1.2.1.* Ngày 05/01/2024, Chính phủ ban hành Nghị quyết số 01/NQ-CP về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2024, trong đó giao Bộ Kế hoạch và Đầu tư chủ trì soạn thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 122/2021/NĐ-CP ngày 28/12/2021 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực kế hoạch và đầu tư. Tuy nhiên, căn cứ tình hình thực tế của quá trình xây dựng nghị định, Bộ Kế hoạch và Đầu tư đã đề xuất và được Thủ tướng Chính phủ đồng ý điều chỉnh nghiệm vụ nói trên thành “Xây dựng Nghị định thay thế Nghị định số 122/2021/NĐ-CP” (theo thông báo tại văn bản số 4127/VPCP-KTKH ngày 13/6/2024 của Văn phòng Chính phủ).

*1.2.2.* Ngày 23/6/2023, Quốc hội thông qua Luật Đấu thầu số 22/2023/QH15, có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2024. Ngày 27/02/2024, Chính phủ ban hành Nghị định số 24/2024/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu. Theo đó, một số hành vi vi phạm hành chính trong lĩnh vực đấu thầu cần được rà soát, nghiên cứu để sửa đổi, bổ sung cho phù hợp với các quy định mới.

*1.2.3.* Ngày 20/6/2023, Quốc hội thông qua Luật Hợp tác xã số 17/2023/QH15, có hiệu lực thi hành từ ngày 01/7/2024. Ngày 18/7/2024, Chính phủ ban hành Nghị định số 92/2024/NĐ-CP về đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã. Trong đó có một số quy định mới liên quan đến trách nhiệm của tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã. Vì vậy, cần sửa đổi, bổ sung các quy định tương ứng về hành vi vi phạm hành chính, mức xử phạt và biện pháp khắc phục hậu quả để đảm bảo tính thống nhất, đầy đủ.

*1.2.4.* Ngày 08/5/2022, Chính phủ ban hành Nghị định số 35/2022/NĐ-CP quy định về quản lý khu công nghiệp và khu kinh tế. Tuy nhiên, Nghị định số 122/2021/NĐ-CP chưa có quy định về xử phạt vi phạm hành chính về quản lý khu công nghiệp, khu kinh tế. Do vậy, cần cập nhật, bổ sung các hành vi vi phạm hành chính liên quan đến hoạt động đầu tư trong khu công nghiệp, khu kinh tế để đảm bảo không có khoảng trống pháp lý đối với lĩnh vực này.

*1.2.5.* Ngày / /2024, Chính phủ ban hành Nghị định số /2024/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 118/2021/NĐ-CP ngày 23/12/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xử lý vi phạm hành chính, trong đó có những thay đổi cơ bản về việc xác định thế nào là một hành vi vi phạm hành chính để áp dụng tình tiết vi phạm hành chính nhiều lần hoặc tái phạm; nguyên tắc xác định mức phạt tiền; các quy định liên quan đến lập biên bản vi phạm hành chính; các quy định liên quan đến sửa đổi, bổ sung, đính chính, hủy bỏ quyết định trong xử phạt vi phạm hành chính… Do đó, các quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực kế hoạch và đầu tư cũng cần được sửa đổi, bổ sung để đảm bảo tính thống nhất, đồng bộ của hệ thống pháp luật về xử lý vi phạm hành chính.

**2. Cơ sở thực tiễn**

Trong quá trình triển khai thực hiện Nghị định số 122/2021/NĐ-CP, Bộ Kế hoạch và Đầu tư nhận thấy một số quy định của Nghị định này đã bộc lộ các khó khăn, vướng mắc cần được nghiên cứu, hoàn thiện, cụ thể như sau:

***2.1.*** Nghị định số 122/2021/NĐ-CP chưa quy định hành vi vi phạm hành chính, hình thức xử phạt, mức xử phạt và biện pháp khắc phục hậu quả trong lĩnh vực quản lý và sử dụng viện trợ không hoàn lại không thuộc hỗ trợ phát triển chính thức của các cơ quan, tổ chức, cá nhân nước ngoài dành cho Việt Nam theo quy định tại Nghị định số 80/2020/NĐ-CP ngày 08/7/2020 của Chính phủ về quản lý và sử dụng viện trợ không hoàn lại không thuộc hỗ trợ phát triển chính thức của các cơ quan, tổ chức, cá nhân nước ngoài dành cho Việt Nam.

***2.2.*** Một số hành vi vi phạm hành chính trong lĩnh vực đầu tư công và lĩnh vực quy hoạch quy định tại Nghị định số 122/2021/NĐ-CP chỉ được thực hiện bởi đối tượng là cán bộ, công chức, viên chức hoặc cơ quan nhà nước. Cụ thể như sau:

- Điểm a khoản 1 từ Điều 22 đến Điều 27 Luật Đầu tư công quy định cơ quan lập báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư, báo cáo nghiên cứu tiền khả thi dự án là đơn vị trực thuộc Bộ, cơ quan trung ương, cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân các cấp.

- Điều 48 Luật Quy hoạch quy định: “*1. Bộ, cơ quan ngang Bộ, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh gửi báo cáo về hoạt động quy hoạch đến Bộ Kế hoạch và Đầu tư trước ngày 31 tháng 10 để tổng hợp báo cáo Chính phủ trước ngày 31 tháng 12 hằng năm. 2. Chính phủ có trách nhiệm báo cáo Quốc hội về hoạt động quy hoạch theo định kỳ 05 năm”.*

- Khoản 22 Điều 1 Nghị định số 58/2023/NĐ-CP ngày 12/8/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 37/2019/NĐ-CP ngày 07/5/2019 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Quy hoạch
(Nghị định số 58/2023/NĐ-CP) quy định: “*Bộ, cơ quan ngang bộ, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh cập nhật thông tin và cơ sở dữ liệu về hồ sơ quy hoạch thuộc phạm vi quản lý vào hệ thống thông tin và cơ sở dữ liệu quốc gia về quy hoạch trên môi trường mạng trong thời hạn 10 ngày kể từ khi hồ sơ quy hoạch được hoàn thiện theo văn bản quyết định hoặc phê duyệt quy hoạch*”.

- Điều 17 Luật Quy hoạch quy định về thẩm quyền tổ chức lập quy hoạch. Theo đó, Chính phủ tổ chức lập quy hoạch tổng thể quốc gia, quy hoạch không gian biển quốc gia, quy hoạch sử dụng đất quốc gia; Thủ tướng Chính phủ tổ chức lập quy hoạch vùng; Bộ, cơ quan ngang Bộ tổ chức lập quy hoạch ngành quốc gia và Ủy ban nhân dân cấp tỉnh tổ chức lập quy hoạch tỉnh.

 - Khoản 1 Điều 54 Luật Quy hoạch quy định: “Chính phủ trình Quốc hội quyết định chủ trương điều chỉnh quy hoạch tổng thể quốc gia, quy hoạch không gian biển quốc gia và quy hoạch sử dụng đất quốc gia. Bộ, cơ quan ngang Bộ trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt chủ trương điều chỉnh quy hoạch ngành quốc gia thuộc thẩm quyền tổ chức lập. Bộ Kế hoạch và Đầu tư trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt chủ trương điều chỉnh quy hoạch vùng. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt chủ trương điều chỉnh quy hoạch tỉnh.

 - Khoản 20 Điều 1 Nghị định số 58/2023/NĐ-CP quy định các Bộ, cơ quan ngang Bộ, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có trách nhiệm lập kế hoạch thực hiện quy hoạch trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.

Tuy nhiên, khoản 6 Điều 3 Nghị định số 118/2021/NĐ-CP quy định: *“Trường hợp cán bộ, công chức, viên chức, người thuộc lực lượng Quân đội nhân dân, Công an nhân dân và người làm công tác cơ yếu thực hiện hành vi vi phạm hành chính khi đang thi hành công vụ, nhiệm vụ và hành vi vi phạm đó thuộc công vụ, nhiệm vụ, thì không bị xử phạt theo quy định của pháp luật về xử lý vi phạm hành chính, mà bị xử lý theo quy định của pháp luật có liên quan. Cơ quan nhà nước thực hiện hành vi vi phạm thuộc nhiệm vụ quản lý nhà nước, thì không bị xử phạt theo quy định của pháp luật về xử lý vi phạm hành chính, mà bị xử lý theo quy định của pháp luật có liên quan*”.

Do vậy, cần phải xem xét, đánh giá sự cần thiết của việc quy định các hành vi vi phạm tương ứng để đảm bảo tính pháp lý.

***2.4***. Điều 12 và Điều 25 của Nghị định số 122/2021/NĐ-CP quy định về vi phạm trong lĩnh vực đầu tư sử dụng vốn đầu tư công có cấu phần xây dựng và vi phạm đối với dự án PPP có cấu phần xây dựng trong đó quy định đối với các hành vi vi phạm liên quan đến công tác khảo sát, thiết kế, giám sát thi công, xây dựng công trình, quản lý chất lượng, nghiệm thu, thanh toán, quyết toán dự án đầu tư thì người có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính tại Nghị định số 122/2021/NĐ-CP được xử phạt theo quy định của Chính phủ về xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động xây dựng. Tuy nhiên, Nghị định của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động xây dựng (Nghị định số 16/2022/NĐ-CP ngày 28/01/2022) không quy định thẩm quyền tương ứng cho những người có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực kế hoạch và đầu tư. Do đó, trong quá trình triển khai thực tế, người có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực kế hoạch và đầu tư chưa có đủ cơ sở pháp lý để tiến hành xử phạt đối với các hành vi này. Vì vậy, cần phải nghiên cứu, xem xét sự cần thiết của việc quy định như hiện nay tại Nghị định số 122/2021/NĐ-CP.

***2.5.*** Thẩm quyền lập biên bản vi phạm hành chính quy định tại Điều 79 Nghị định số 122/2021/NĐ-CP còn chưa đầy đủ, dẫn đến một số trường hợp công chức đang thi hành công vụ, nhiệm vụ phát hiện hành vi vi phạm hành chính nhưng không lập biên bản vi phạm hành chính ngay mà vẫn phải chuyển cho người có thẩm quyền, làm kéo dài thời gian xử lý vụ việc vi phạm.

***2.6.*** Quy định về việc áp dụng văn bản quy phạm pháp luật để xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực kế hoạch và đầu tư tại Điều 81 Nghị định số 122/2021/NĐ-CP chưa có cách hiểu thống nhất, dẫn đến việc áp dụng tùy tiện giữa các địa phương. Một số trường hợp người có thẩm quyền vẫn áp dụng Nghị định số 50/2016/NĐ-CP để xử phạt đối với các hành vi vi phạm hành chính xảy ra khi Nghị định số 122/2021/NĐ-CP đã có hiệu lực thi hành với lý do mức phạt tại Nghị định số 50/2016/NĐ-CP thấp hơn mức phạt tại Nghị định số 122/2021/NĐ-CP đối với cùng một hành vi phạm.

Từ cơ sở chính trị, cơ sở pháp lý và cơ sở thực tiễn nêu trên, việc xây dựng Nghị định quy định về xử phạt vi phạm hành chính thay thế Nghị định số 122/2021/NĐ-CP là rất cần thiết nhằm giải quyết các vấn đề phát sinh trong thực tiễn, góp phần đảm bảo sự phù hợp, thống nhất, đồng bộ của hệ thống pháp luật, nâng cao hiệu quả công tác xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực kế hoạch và đầu tư.

**II. MỤC ĐÍCH BAN HÀNH, QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG NGHỊ ĐỊNH**

**1. Mục đích ban hành Nghị định**

**-** Kịp thời sửa đổi, bổ sung những nội dung đã được quy định tại các luật, nghị định vừa mới được ban hành, đảm bảo các văn bản quy phạm pháp luật về kế hoạch và đầu tư được tổ chức thi hành hiệu quả trên thực tế. Đồng thời, bãi bỏ một số quy định không còn phù hợp, không có căn cứ để xử phạt.

**-** Kịp thời giải quyết những khó khăn, vướng mắc phát sinh trong quá trình thi hành quy định của pháp luật về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực kế hoạch và đầu tư, tạo cơ sở pháp lý, áp dụng thống nhất trong công tác xử phạt vi phạm hành chính của toàn ngành.

**2. Quan điểm xây dựng dự thảo nghị định**

**-** Kế thừa những quy định còn phù hợp của Nghị định số 122/2021/NĐ-CP; sửa đổi, bổ sung một số quy định nhằm khắc phục các khó khăn, vướng mắc phát sinh trong thực tế.

**-** Quy định chi tiết, đầy đủ các hành vi vi phạm, mức xử phạt và biện pháp khắc phục hậu quả, bảo đảm phù hợp với Luật xử lý vi phạm hành chính và các văn bản quy phạm pháp luật khác; với các quy định của Điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên và đảm bảo tính khả thi.

**III. PHẠM VI ĐIỀU CHỈNH, ĐỐI TƯỢNG ÁP DỤNG CỦA NGHỊ ĐỊNH**

**1. Phạm vi điều chỉnh**

Nghị định này quy định về hành vi vi phạm hành chính, hình thức xử phạt, mức phạt, biện pháp khắc phục hậu quả, thẩm quyền lập biên bản vi phạm hành chính và thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực kế hoạch và đầu tư, bao gồm:

 - Vi phạm quy định trong lĩnh vực đầu tư (bao gồm: đầu tư công, đầu tư kinh doanh tại Việt Nam, đầu tư kinh doanh từ Việt Nam ra nước ngoài, đầu tư theo phương thức đối tác công tư (PPP)**;**

- Vi phạm quy định trong lĩnh vực đấu thầu;

- Vi phạm quy định trong lĩnh vực đăng ký doanh nghiệp;

 - Vi phạm quy định trong lĩnh vực quy hoạch.

**2. Đối tượng áp dụng**

- Tổ chức, cá nhân Việt Nam và tổ chức, cá nhân nước ngoài và các chủ thể kinh tế khác có hành vi vi phạm hành chính trong lĩnh vực kế hoạch và đầu tư;

- Người có thẩm quyền lập biên bản, thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính theo quy định tại Nghị định này;

- Cơ quan, tổ chức, cá nhân khác có liên quan đến việc xử phạt vi phạm hành chính quy định tại Nghị định này.

**IV. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH**

Thực hiện quy trình, thủ tục xây dựng văn bản quy phạm pháp pháp luật theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2020), Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật (được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 và Nghị định số 59/2021/NĐ-CP ngày 25/5/2024), Bộ Kế hoạch và Đầu tư đã triển khai các công việc sau:

1. Thành lập Ban soạn thảo xây dựng Nghị định quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực kế hoạch và đầu tư (Quyết định số 325/QĐ-BKHĐT ngày 20/3/2024)

2. Ban hành công văn gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương đề nghị đánh giá tác động của Nghị định số 122/2021/NĐ-CP, thống kê các khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai thực hiện Nghị định và kiến nghị, đề xuất các nội dung cần sửa đổi, bổ sung hoặc bãi bỏ.

3. Tiến hành rà soát toàn bộ nội dung Nghị định số 122/2021/NĐ-CP, đối chiếu với các quy định của pháp luật có liên quan để dự kiến các nội dung sửa đổi, bổ sung trong dự thảo Nghị định.

4. Xây dựng dự thảo Nghị định, dự thảo Tờ trình Chính phủ.

5. Tổ chức họp Ban soạn thảo xây dựng Nghị định.

6. Tổ chức lấy ý kiến bằng văn bản của các bộ, ngành, Sở Kế hoạch và Đầu các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và các đối tượng chịu sự tác động của Nghị định. Đăng toàn văn dự thảo Nghị định, dự thảo Tờ trình trên Cổng thông tin điện tử Chính phủ và Cổng thông tin điện tử Bộ Kế hoạch và Đầu tư để lấy ý kiến rộng rãi của các cá nhân, tổ chức trong thời gian 60 ngày theo đúng quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

7. Tổng hợp, tiếp thu, giải trình các ý kiến tham gia góp ý và chỉnh lý Hồ sơ dự thảo Nghị định.

8. Gửi hồ sơ dự thảo Nghị định đề nghị Bộ Tư pháp thẩm định.

9. Ngày …/…/2024, Bộ Tư pháp đã thành lập Hội đồng thẩm định và tiến hành thẩm định đối với dự thảo Nghị định quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực kế hoạch và đầu tư (thay thế Nghị định số 122/2021/NĐ-CP) (Báo cáo thẩm định số … /BC-BTP ngày …/…/2024).

10. Trên cơ sở ý kiến thẩm định của Bộ Tư pháp, Bộ Kế hoạch và Đầu tư đã tiến hành tiếp thu, chỉnh lý và hoàn thiện dự thảo Nghị định và các tài liệu kèm theo để trình Chính phủ xem xét ban hành.

 **V. BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH**

1. **Bố cục:** Dự thảo Nghị định gồm 07 Chương, 79 Điều, cụ thể như sau:

 - Chương I: Quy định chung (gồm 05 Điều, từ Điều 1 đến Điều 5).

- Chương II: Hành vi vi phạm hành chính trong lĩnh vực đầu tư, hình thức xử phạt, mức xử phạt và biện pháp khắc phục hậu quả (gồm 05 mục, 26 Điều, từ Điều 6 đến Điều 31).

 - Chương III: Hành vi vi phạm hành chính trong lĩnh vực đấu thầu, hình thức xử phạt, mức xử phạt và biện pháp khắc phục hậu quả (gồm 02 mục,10 Điều, từ Điều 32 đến Điều 41).

 - Chương IV: Hành vi vi phạm hành chính trong lĩnh vực đăng ký doanh nghiệp, hộ kinh doanh, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, hình thức xử phạt, mức xử phạt và biện pháp khắc phục hậu quả (gồm 03 mục, 27 Điều, từ Điều 42 đến Điều 68).

 - Chương V: Hành vi vi phạm hành chính trong lĩnh vực quy hoạch, hình thức xử phạt, mức xử phạt và biện pháp khắc phục hậu quả (gồm 01 điều, Điều 69).

 - Chương VI: Thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính (gồm 07 Điều, từ Điều 70 đến Điều 76).

- Chương VII: Điều khoản thi hành (gồm 03 Điều, từ Điều 77 đến Điều 79).

**2. Nội dung cơ bản của dự thảo Nghị định**

***2.1. Chương I - Quy định chung***

*2.1.1. Phạm vi điều chỉnh*

Dự thảo Nghị định quy định về hành vi vi phạm hành chính, hình thức xử phạt, mức phạt, biện pháp khắc phục hậu quả, thẩm quyền lập biên bản vi phạm hành chính và thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực kế hoạch và đầu tư, bao gồm:

- Vi phạm quy định trong lĩnh vực đầu tư (bao gồm: đầu tư công, đầu tư kinh doanh tại Việt Nam, đầu tư kinh doanh từ Việt Nam ra nước ngoài, đầu tư theo phương thức đối tác công tư (PPP);

- Vi phạm quy định trong lĩnh vực đấu thầu;

- Vi phạm quy định trong lĩnh vực đăng ký doanh nghiệp;

- Vi phạm quy định trong lĩnh vực quy hoạch.

*2.1.2. Đối tượng áp dụng*

- Lược bỏ quy định về chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh tại điểm b khoản 2 Nghị định số 122/2021/NĐ-CP do nội dung này đã được quy định tại Nghị định số 118/2021/NĐ-CP.

- Bổ sung các đối tượng là tổ chức kinh tế thành lập và hoạt động theo Luật Hợp tác xã, bao gồm: hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, tổ hợp tác và các đợn vị phụ thuộc để đảm bảo phù hợp với quy định mới của Luật Hợp tác xã năm 2023.

*2.1.3. Hình thức xử phạt và biện pháp khắc phục hậu quả*

Dự thảo Nghị định quy định 02 hình thức xử phạt chính là “Cảnh cáo” và “Phạt tiền”. Ngoài ra, tùy theo tính chất, mức độ vi phạm, tổ chức, cá nhân vi phạm còn bị áp dụng một hoặc nhiều biện pháp khắc phục hậu quả được quy định cụ thể tại các điều từ Chương II đến Chương VI Nghị định này.

*2.1.4.* *Mức phạt tiền*

 Quy định mức phạt tiền tối đa đối với từng lĩnh vực, cụ thể:

- Trong lĩnh vực đầu tư là 300.000.000 đồng;

- Trong lĩnh vực đấu thầu là 300.000.000 đồng;

- Trong lĩnh vực đăng ký doanh nghiệp là 100.000.000 đồng.

- Trong lĩnh vực quy hoạch là 100.000.000 đồng

Đồng thời xác định mức phạt tiền quy định tại Nghị định này là mức phạt áp dụng đối với tổ chức (trừ mức phạt đối với hộ kinh doanh là mức phạt áp dụng đối với cá nhân). Đối với cùng một hành vi vi phạm hành chính thì mức phạt tiền đối với cá nhân bằng 1/2 mức phạt tiền đối với tổ chức.

*2.1.5. Thời hiệu và thời điểm xác định thời hiệu xử phạt vi phạm hành chính*

- Thời hiệu xử phạt vi phạm hành chính đối với lĩnh vực đầu tư, đấu thầu, đăng ký doanh nghiệp là 01 năm; đối với lĩnh vực quy hoạch là 02 năm.

- Dự thảo Nghị định quy định các nguyên tắc xác định hành vi vi phạm hành chính đã kết thúc, hành vi vi phạm hành chính đang thực hiện và quy định thời điểm chấm dứt hành vi vi phạm làm căn cứ để tính thời hiệu xử phạt vi phạm hành chính.

 **2.2. Chương II: Hành vi vi phạm hành chính trong lĩnh vực đầu tư, hình thức xử phạt, mức xử phạt và biện pháp khắc phục hậu quả**

*2.2.1. Hành vi vi phạm hành chính trong lĩnh vực quản lý và sử dụng vốn đầu tư công, hình thức xử phạt, mức xử phạt và biện pháp khắc phục hậu quả*

 - Dự thảo Nghị định lược bỏ quy định về một số hành vi chỉ có thể do công chức hoặc cơ quan nhà nước thực hiện trong quá trình thực hiện công vụ, nhiệm vụ như hành vi về lập Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư quy định tại Điều 6; hành vi theo dõi, kiểm tra kế hoạch, chương trình, dự án đầu tư công quy định tại Điều 9 Nghị định số 122/2021/NĐ-CP.

 - Lược bỏ quy định về hành vi vi phạm về quản lý thực hiện chương trình, dự án sử dụng vốn ODA, vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ nước ngoài. Lý do: các nguồn vốn ODA và vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ nước ngoài cũng là vốn đầu tư công, do đó các quy định về hành vi vi phạm trong lĩnh vực đầu tư công tương ứng đã bao trùm nội dung về quản lý thực hiện chương trình, dự án sử dụng vốn ODA, vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ nước ngoài.

 *2.2.2. Bổ sung Mục 2 về Hành vi vi phạm hành chính trong lĩnh vực viện trợ không hoàn lại không thuộc hỗ trợ phát triển chính thức của các cơ quan, tổ chức, cá nhân nước ngoài dành cho Việt Nam*

 Bao gồm 2 điều: Vi phạm về chế độ báo cáo đối với chương trình, dự án, sử dụng viện trợ không hoàn lại không thuộc hỗ trợ phát triển chính thức của các cơ quan, tổ chức, cá nhân nước ngoài dành cho Việt Nam; Vi phạm về quản lý, thực hiện chương trình, dự án, sử dụng viện trợ không hoàn lại không thuộc hỗ trợ phát triển chính thức của các cơ quan, tổ chức, cá nhân nước ngoài dành cho Việt Nam.

 *2.2.3. Hành vi vi phạm hành chính trong lĩnh vực đầu tư tại Việt Nam, hình thức xử phạt, mức xử phạt và biện pháp khắc phục hậu* *quả*

 - Sắp xếp lại các quy định vi phạm về chế độ báo cáo (không thực hiện chế độ báo cáo, có báo cáo nhưng không đúng thời hạn hoặc không đầy đủ nội dung theo quy định) và đề xuất mức xử phạt phù hợp với tính chất, mức độ của hành vi vi phạm để đảm bảo rõ ràng trong quá trình triển khai thực hiện cũng như phù hợp với tình hình thực tế.

 - Bổ sung một số hành vi vi phạm: Kinh doanh ngành, nghề kinh doanh có điều kiện, ngành, nghề tiếp cận thị trường có điều kiện đối với nhà đầu tư nước ngoài khi chưa đủ điều kiện theo quy định; Không thực hiện nộp tiền ký quỹ bảo đảm thực hiện dự án đầu tư đối với dự án bị chậm tiến độ theo quy định tại Quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư, Quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư đồng thời với chấp thuận nhà đầu tư hoặc Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư trong trường hợp nhà đầu tư ứng tiền bồi thường, hỗ trợ, tái định cư cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền để thực hiện phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư đã được duyệt.

 - Tăng mức xử phạt đối với hành vi “Không thực hiện theo đúng nội dung tại văn bản chấp thuận chủ trương đầu tư, chấp thuận chủ trương đầu tư đồng thời với chấp thuận nhà đầu tư, chấp thuận nhà đầu tư, Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư” từ 70.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng lên từ 100.000.000 đồng đến 200.000.000 đồng để đảm bảo tính răn đe đối với hành vi vi phạm này.

 - Bổ sung 01 điều về việc vi phạm chế độ thông tin, báo cáo về hoạt động đầu tư trong khu công nghiệp (báo cáo về hiệu quả sinh thái trong hoạt động sản xuất kinh doanh, báo cáo tình hình hoạt động khu công nghiệp sinh thái, báo cáo kết quả sử dụng hiệu quả tài nguyên, sản xuất sạch và giám sát phát thải của khu công nghiệp, báo cáo thực hiện bảo vệ môi trường, trách nhiệm xã hội…) để kịp thời cập nhật các quy định tại Nghị định số 35/2022/NĐ-CP ngày 28/5/2022 của Chính phủ quy định về quản lý khu công nghiệp và khu kinh tế.

 *2.2.4. Hành vi vi phạm hành chính trong lĩnh vực đầu tư ra nước ngoài, hình thức xử phạt và biện pháp khắc phục hậu quả*

- Bổ sung quy định về vi phạm về hoạt động xúc tiến đầu tư không sử dụng ngân sách nhà nước (Điều 24 của dự thảo Nghị định) để đảm bảo quy định đầy đủ, phù hợp với quy định của pháp luật về đầu tư.

 - Tăng mức xử phạt đối với hành vi “Không thực hiện theo đúng nội dung về hoạt động đầu tư ra nước ngoài được ghi trong Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư ra nước ngoài” từ 70.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng lên từ 100.000.000 đồng đến 200.000.000 đồng để đảm bảo tính răn đe đối với hành vi này.

 - Giảm mức xử phạt đối với hành vi lập báo cáo giám sát, đánh giá đầu tư không đúng thời hạn hoặc không đầy đủ, lập báo cáo hoạt động đầu tư ra nước ngoài không đúng thời hạn hoặc không đầy đủ nội dung, không có tài liệu kèm theo theo quy định từ 20.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng xuống 10.000.000 đồng đến 20.000.000 để đảm bảo phù hợp với tình hình thực tế.

 - Bổ sung biện pháp khắc phục hậu quả đối với một số hành vi vi phạm chưa được quy định tại Nghị định số 122/2021/NĐ-CP như biện pháp khắc phục hậu quả đối với hành vi không thực hiện đúng nội dung về hoạt động đầu tư ra nước ngoài được ghi trong Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư ra nước ngoài; sửa đổi, bổ sung biện pháp khắc phục hậu quả đối với hành vi không thực hiện quy định về chuyển lợi nhuận và các khoản thu nhập từ việc đầu tư ra nước ngoài về Việt Nam theo quy định.

 *2.2.5. Hành vi vi phạm hành chính trong lĩnh vực đầu tư theo phương thức đối tác công tư (PPP), hình thức xử phạt, mức xử phạt và biện pháp khắc phục hậu quả*

- Rà soát, lược bỏ các hành vi vi phạm hành chính trong lĩnh vực đầu tư theo phương thức đối tác công tư quy định tại Nghị định số 122/2021/NĐ-CP chỉ do cán bộ công chức hoặc cơ quan nhà nước thực hiện trong quá trình thực hiện công vụ, nhiệm vụ.

- Lược bỏ quy định về vi phạm đối với dự án PPP có cấu phần xây dựng quy định tại Điều 25 Nghị định số 122/2021/NĐ-CP. Lý do như đã nêu tại điểm 2.4 Mục I của dự thảo Tờ trình.

- Bổ sung các hành vi: Không tiến hành làm rõ, yêu cầu bổ sung tài liệu chứng minh tư cách hợp lệ, năng lực và kinh nghiệm của nhà đầu tư nhưng không làm thay đổi kết quả đánh giá đối với nhà đầu tư; Không tiến hành làm rõ, yêu cầu bổ sung tài liệu chứng minh tư cách hợp lệ, năng lực và kinh nghiệm của nhà đầu tư dẫn đến làm thay đổi kết quả đánh giá đối với nhà đầu tư; Chưa hoàn thành công tác thu xếp tài chính trong thời hạn quy định kể từ ngày ký kết hợp đồng;..

- Sắp xếp lại các hành vi vi phạm để đảm bảo sự thống nhất trong tính chất của các hành vi theo từng nhóm vấn đề.

- Bổ sung biện pháp khắc phục hậu quả đối với một số hành vi vi phạm trong lĩnh vực đầu tư theo phương thức đối tác công tư chưa được quy định tại Nghị định số 122/2021/NĐ-CP.

**2.3. Chương II: Hành vi vi phạm hành chính trong lĩnh vực đấu thầu, hình thức xử phạt, mức xử phạt và biện pháp khắc phục hậu quả**

 *2.3.1. Hành vi vi phạm hành chính trong lĩnh vực đấu thầu lựa chọn nhà thầu, hình thức xử phạt, mức xử phạt và biện pháp khắc phục hậu quả*

 - Sửa đổi, bổ sung một số hành vi nhằm đảm bảo phù hợp với quy định của Luật Đấu thầu năm 2023 và Nghị định số 24/2024/NĐ-CP.

- Sửa đổi, bổ sung một số hành vi vi phạm: hành vi vi phạm về kế hoạch tổng thể lựa chọn nhà thầu, vi phạm về hồ sơ mời quan tâm, hồ sơ mời sơ tuyển, hồ sơ mời thầu, hồ sơ yêu cầu, E-HSMQT, E-HSMST, E-HSMT; vi phạm về đối chiếu tài liệu, thương thảo hợp đồng và ký kết hợp đồng; hành vi sử dụng chứng chỉ nghiệp vụ chuyên môn về đấu thầu đã hết hạn để tham gia tổ chuyên gia, tổ thẩm định; hành vi sử dụng chứng chỉ nghiệp vụ chuyên môn về đấu thầu của cá nhân khi chưa được sự đồng ý để đưa cá nhân đó vào Tổ chuyên gia hoặc Tổ thẩm định;…

- Sửa đổi quy định về hành vi vi phạm điều cấm của Luật Đấu thầu năm 2023 để chi tiết hóa các hành vi vi phạm và áp dụng mức xử phạt tương ứng với tính chất, mức độ của từng hành vi vi phạm điều cấm.

- Bổ sung các biện pháp khắc phục hậu quả tương ứng với các hành vi vi phạm.

 *2.3.2. Hành vi vi phạm hành chính trong lĩnh vực đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án đầu tư kinh doanh, hình thức xử phạt, mức xử phạt và biện pháp khắc phục hậu quả*

 - Sửa đổi tên của mục này từ “Hành vi vi phạm hành chính trong lĩnh vực đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư thực hiện **dự án đầu tư** **có sử dụng đất,** hình thức xử phạt, mức xử phạt và biện pháp khắc phục hậu quả” thành “Hành vi vi phạm hành chính trong lĩnh vực đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư thực hiện **dự án đầu tư kinh doanh**, hình thức xử phạt, mức xử phạt và biện pháp khắc phục hậu quả” để đảm bảo phù hợp với quy định của Luật Đấu thầu năm 2023.

 - Lược bỏ các hành vi quy định tại Nghị định số 122/2021/NĐ-CP chỉ do công chức hoặc cơ quan nhà nước thực hiện trong quá trình thực hiện công vụ, nhiệm vụ. Như: vi phạm về lập, phê duyệt danh mục dự án đầu tư có sử dụng đất quy định tại Điều 39 Nghị định số 122/2021/NĐ-CP; một số hành vi vi phạm về hồ sơ mời thầu, hồ sơ yêu cầu, tổ chức lựa chọn nhà đầu tư, đánh giá hồ sơ dự thầu, hồ sơ đề xuất quy định tại Điều 40, Điều 41 Nghị định số 122/2021/NĐ-CP…

 - Bổ sung các hành vi: Không tiến hành làm rõ, yêu cầu bổ sung tài liệu chứng minh tư cách hợp lệ, năng lực và kinh nghiệm của nhà đầu tư nhưng không làm thay đổi kết quả đánh giá đối với nhà đầu tư; Không tiến hành làm rõ, yêu cầu bổ sung tài liệu chứng minh tư cách hợp lệ, năng lực và kinh nghiệm của nhà đầu tư dẫn đến làm thay đổi kết quả đánh giá đối với nhà đầu tư;…

**2.4. Chương IV: Hành vi vi phạm hành chính trong lĩnh vực đăng ký doanh nghiệp, hộ kinh doanh, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, tổ hợp tác; hình thức xử phạt, mức xử phạt và biện pháp khắc phục hậu quả**

*2.4.1. Hành vi vi phạm hành chính trong lĩnh vực đăng ký doanh nghiệp, hình thức xử phạt, mức xử phạt và biện pháp khắc phục hậu quả*

- Bổ sung một số hành vi vi phạm các nghĩa vụ thông báo khác của doanh nghiệp; vi phạm về thành lập, chấm dứt hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của doanh nghiệp; vi phạm về giải thể doanh nghiệp và biện pháp khắc phục hậu quả tương ứng.

- Bổ sung quy định về xử phạt vi phạm hành chính đối với hành vi kê khai không trung thực, không chính xác nội dung hồ sơ đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh, hồ sơ đăng ký thay đổi nội dung đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh để được cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoặc Giấy chứng nhận thay đổi nội dung đăng ký hoạt động của chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh.

- Bổ sung hành vi sử dụng Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp không còn hiệu lực; các hành vi bị cấm của doanh nghiệp, người quản lý doanh nghiệp kể từ khi có quyết định giải thể doanh nghiệp;

- Bổ sung hành vi không cử người khác làm người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp trong trường hợp doanh nghiệp chỉ còn một người đại diện theo pháp luật và người này vắng mặt tại Việt Nam quá 30 ngày mà không ủy quyền cho người khác thực hiện các quyền và nghĩa vụ của người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp hoặc chết, mất tích, đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự, bị tạm giam, đang chấp hành biện pháp xử lý hành chính tại cơ sở cai nghiện bắt buộc, cơ sở giáo dục bắt buộc, bị hạn chế hoặc mất năng lực hành vi dân sự, có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi, bị Tòa án cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định.

- Lược bỏ quy định về công bố nội dung đăng ký doanh nghiệp quy định tại Điều 45 Nghị định số 122/2021/NĐ-CP để phù hợp với pháp luật về đăng ký doanh nghiệp (khoản 3 Điều 35 Nghị định số 01/2021/NĐ-CP).

- Bổ sung 01 Điều “Vi phạm về công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên” để phù hợp với quy định của Luật Doanh nghiệp.

*2.4.2. Hành vi vi phạm hành chính trong lĩnh vực đăng ký hộ kinh doanh, hình thức xử phạt, mức xử phạt và biện pháp khắc phục hậu quả*

Tách các quy định trong lĩnh vực này thành một mục riêng (Mục 2 Chương IV) để đảm bảo rõ ràng, thuận tiện trong việc tra cứu và triển khai thực hiện Nghị định. Các quy định tại mục này của dự thảo Nghị định kế thừa các nội dung của Nghị định số 122/2021/NĐ-CP.

*2.4.3. Hành vi vi phạm hành chính trong lĩnh vực đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, tổ hợp tác, hình thức xử phạt, mức xử phạt và biện pháp khắc phục hậu quả*

- Tách các quy định trong lĩnh vực này thành một mục riêng (Mục 3 Chương IV) để đảm bảo rõ ràng, thuận tiện trong việc tra cứu và triển khai thực hiện Nghị định.

- Bổ sung các hành vi vi phạm liên quan đến đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh để đảm bảo phù hợp với các quy định mới tại Nghị định số 92/2024/NĐ-CP ngày 18/7/2024 của Chính phủ về đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã.

 - Sửa đổi, bổ sung một số hành vi vi phạm, hình thức xử phạt, mức xử phạt và biện pháp khắc phục hậu quả để đảm bảo phù hợp với quy định của Luật Hợp tác xã, như: vi phạm về đăng ký, đăng ký thay đổi nội dung đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã; về công bố thông tin cho thành viên theo quy định tại Điều 14 Luật Hợp tác xã và công bố thông tin theo quy định của pháp luật có liên quan; vi phạm về chia, tách, sáp nhập hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã và các biện pháp khắc phục hậu quả tương ứng; vi phạm về góp vốn vào hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã.

 - Bổ sung 01 Điều về “Vi phạm của tổ hợp tác” (Điều 68 của dự thảo Nghị định) để kịp thời cập nhật và phù hợp với các quy định của Nghị định số 92/2024/NĐ-CP.

**2.5. Chương V: Hành vi vi phạm hành chính trong lĩnh vực quy hoạch, hình thức xử phạt, mức xử phạt và biện pháp khắc phục hậu quả**.

- Lược bỏ và chỉnh sửa quy định đối với một số hành vi về lập quy hoạch theo quy định tại Điều 17 Luật Quy hoạch năm 2017 đã được quy định tại Nghị định số 122/2021/NĐ-CP. Theo đó, dự thảo Nghị định chỉ giữ lại hành vi lập quy hoạch không phù hợp với quy định của Luật Quy hoạch và pháp luật có liên quan do các hành vi còn lại như quy định tại Nghị định số 122/2021/NĐ-CP chỉ được thực hiện bởi cán bộ, công chức hoặc cơ quan nhà nước trong quá trình thực hiện công vụ, nhiệm vụ;

- Lược bỏ và chỉnh sửa quy định đối với một số hành vi bị nghiêm cấm trong hoạt động quy hoạch theo quy định tại Điều 13 Luật Quy hoạch năm 2017 đã được quy định tại Nghị định số 122/2021/NĐ-CP;

- Bãi bỏ các hành vi vi phạm chế độ báo cáo và cung cấp thông tin quy hoạch, vi phạm về thực hiện quy hoạch ( lý do nêu tại điểm 2.3 mục I Tờ trình).

 **2.6. Chương VI: Thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính**

- Bổ sung quy định về nguyên tắc phân định thẩm quyền xử phạt trong trường hợp hành vi vi phạm hành chính thuộc thẩm quyền xử phạt của nhiều người thuộc các ngành khác nhau.

- Bổ sung thẩm quyền lập biên bản vi phạm hành chính của công chức các đơn vị thuộc Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Ban Quản lý Công nghiệp, khu chế xuất, khu kinh tế, khu công nghệ cao trong quá trình thực hiện công vụ, nhiệm vụ được giao nhằm đảm bảo tính thống nhất, phù hợp với quy định của Luật Xử lý vi phạm hành chính, Nghị định số 118/2021/NĐ-CP và tình hình triển khai thực tế tại các địa phương.

**2.7. Chương VII: Điều khoản thi hành**

Chương IV gồm có 03 điều, quy định về hiệu lực thi hành, điều khoản chuyển tiếp và trách nhiệm thi hành của các tổ chức, cá nhân có liên quan.

**V. VẤN ĐỀ XIN Ý KIẾN**

Cơ quan chủ trì soạn thảo xin ý kiến Chính phủ:

*1. ….*

*2. ….*

Trên đây là Tờ trình dự thảo Nghị định quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực kế hoạch và đầu tư, Bộ Kế hoạch và Đầu tư xin kính trình Chính phủ xem xét, quyết định./.

*(Xin gửi kèm theo: (1) Dự thảo Nghị định; (2) Báo cáo thẩm định; (3) Báo cáo giải trình, tiếp thu ý kiến thẩm định; (4) Bản tổng hợp, giải trình, tiếp thu ý kiến của cơ quan, tổ chức, cá nhân và đối tượng chịu sự tác động trực tiếp của Nghị định; (5) Bản so sánh, thuyết minh nội dung dự thảo Nghị định; (6) Bản chụp ý kiến của bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ).*

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| ***Nơi nhận:***- Như trên;- Văn phòng Chính phủ (để phối hợp); - Lưu: VT, TTr. | **BỘ TRƯỞNG****Nguyễn Chí Dũng** |  |  |
|  |  |  |  |